

Số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 29 - 3 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Xuân Đàm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Lương và bà Trần Thị Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Phương Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Thị N, giới tính: Nữ, sinh ngày 10/3/1996 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H và bà Võ Thị C, gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 4; Chồng: Nguyễn Văn T, có 03 con, con nhỏ nhất 04 tuổi. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên cùng gia đình tại địa phương, học hết lớp 3 thì nghỉ học phụ giúp bố mẹ, Sau đó lập gia đình và sống tại địa phương cho đến ngày 06/9/2021 có hành vi trộm cắp tài sản, Công an huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đang tiến hành điều tra thì ngày 29/12/2021, bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản và đang bị tạm giam tại Công an huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng trị - để xét xử.

**- Bị hại:** Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố Trạch Tả, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt;

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (là chồng bị cáo); địa chỉ: Thôn T, xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, có mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h ngày 06/9/2021, Võ Thị N được chồng là Nguyễn Văn T chở vào chợ Phò Trach, thị trấn Phong Điền với mục đích là để N mua hàng hóa, còn anh T đi sửa máy cưa gỗ. Đến Khoảng 09h20 cùng ngày, sau khi mua hàng hóa xong Võ Thị N đi ra trước cổng chợ, ghé vào quán của chị Đ uống nước mía và để đợi anh T đến chở N về nhà.

Trong khi ngồi uống nước mía, N phát hiện trên xe ép nước mía của chị Đ có một túi ni long, N nghi bên trong có tiền nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng lúc chị Đ bận khách không để ý, N đi đến xe ép nước mía chiếm đoạt túi ni long (nghi có tiền) cất giấu trong người rồi đi bộ ra quốc lộ 1A và đi về phía đường lên xã Phong Mỹ. Đi được khoảng 60m, N dừng lại bên đường kiểm tra trong túi ni long có 01 ví da nữ, trong ví có 3.700.000.đ; 01 nhẫn vàng tây; 01 điện thoại di động; một cuốn sổ tay và giấy CMND mang tên Trần Thị Đ. N lấy tiền, nhẫn vàng và điện thoại di động, còn các vật dụng khác thì N ném vào thùng rác rồi xin xe đi nhờ về nhà.

Sau khi phát hiện mất tài sản, chị Đ đã trình báo cơ quan điều tra. Quá trình điều tra truy xét, bị cáo đã thành khẩn khai báo, giao nộp toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt và phối hợp với cơ quan điều tra thu hồi toàn bộ vật chứng.

Theo kết luận định giá: Chiếc điện thoại trong túi ni long có trị giá 1.000.000.đ; Một nhẫn vàng tây có trị giá 2.000.000.đ; Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 6.700.000.đ (sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu khiếu nại gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong số tiền chiếm đoạt, bị cáo đã chi tiêu 400.000.đ, và bị cáo đã bồi thường đủ cho bị hại. Người bị hại đã có đơn xin bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Người bị hại không có yêu cầu gì, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo Võ Thị N và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự hiện hành, xử phạt bị cáo Võ Thị N từ 06 đến 09 (chín) tháng tù. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý, các đương sự không có yêu cầu khiếu nại gì nên không xét. Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự không có yêu cầu gì nên không đề cập.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải được hiện qua nói lời sau cùng của bị cáo: “Tôi đã rất ân hận và xấu hổ về tội lỗi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có điều kiện nuôi dạy 03 con còn nhỏ và bố ốm nặng”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, nhận thấy: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu khiếu nại gì. Qua đó chứng tỏ trong quá trình khởi tố, điều tra và truy tố, Cơ quan, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Với mục đích chiếm đoạt tài sản để phục vụ nhu cầu gia đình, Võ Thị N đã lợi dụng sơ hở của chị Trần Thị Đ trong việc bảo vệ, quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt một túi ni lông của chị Đ, trong túi ni lông có tài sản trị giá 6.700.000.đ. Trên cơ sở các chứng cứ có trong hồ sơ, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của mình.

Xét khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo Võ Thị N có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là bị pháp luật cấm, nếu vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Nhưng với động cơ vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu của mình, bị cáo đã không kiềm chế, đã chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị Đ với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 6.700.000.đ.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Võ Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; hậu quả, nhân thân người phạm tội và yêu cầu của công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm, Hội đồng xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất cơ hội, lợi dụng khi chủ sở hữu mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo không chỉ đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của chị Trần Thị Đ mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự của địa phương, gây tâm lý lo sợ bị mất cắp của người dân khi đến chợ để mua bán.

Vì vậy, cần áp dụng một mức phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với Võ Thị N; đồng thời để cảnh cáo răn đe phòng ngừa đối với những kẻ còn có ý đồ lợi dụng sơ hở của người dân ở những nơi sinh hoạt cộng đồng đông đúc để chiếm đoạt tài sản; Như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở.

Tuy nhiên, Hội đồng cũng xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, bảo đảm chính sách khoan hồng của pháp luật, cụ thể: Bị cáo đã khai báo thành khẩn; đã bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại đã có văn bản bản bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[4] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại cho người bị hại và không có ai, có yêu cầu hay khiếu nại gì.

Tại phiên tòa: Các đương sự cũng không có yêu cầu hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm. Bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các đương sự cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Võ Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự hiện hành;

Xử phạt bị cáo Võ Thị N 06 (sáu) tháng tù;

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, các đương sự không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thị N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND huyện Hải Lăng, Q Trị;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSPA, THAHS;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

***Hồ Xuân Đàm***